

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY MÔN BÓNG RỔ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ThS. Lý Thị Ánh Tuyết¹; ThS. Nguyễn Thị Kim Chi²; ThS. Nguyễn Thị Nga³

Tóm tắt: Thông qua các phương pháp khoa học thường quy trong lĩnh vực giáo dục thể chất (GDTC), nghiên cứu đánh giá thực trạng công tác giảng dạy môn bóng rổ cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông qua các yếu tố: Chương trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, kết quả học tập của sinh viên... Đây là cơ sở khoa học quan trọng nhằm đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn bóng rổ cho sinh viên ĐHQGHN.

Từ khóa: Giảng dạy, bóng rổ, sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Summary: Through the use of standard scientific methods in the field of physical education, this study evaluates the current state of basketball teaching for students at Vietnam National University, Hanoi (VNU) by examining factors such as the curriculum, faculty, facilities, and student performance. The research provides an important scientific basis for proposing measures to improve the effectiveness of basketball education for VNU students.

Keywords: Teaching, basketball, students, Vietnam National University, Hanoi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung tâm GDTC và Thể thao ĐHQGHN có chức năng giảng dạy môn GDTC trong tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, trung học phổ thông chuyên thuộc ĐHQGHN và các đơn vị theo yêu cầu và khả năng của Trung tâm; làm đầu mối tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, thi đấu thể dục thể thao theo yêu cầu nhiệm vụ. Hàng năm Trung tâm đào tạo trên 15.000 SV, với 25 môn thể thao học tự chọn, trong đó có môn Bóng rổ. Môn học Bóng rổ gồm 2 tín chỉ, mỗi tín chỉ gồm 30 tiết. Thông thường, khi đã học qua tín chỉ 1, sinh viên (SV) mới được học tiếp tín chỉ 2. Tuy nhiên, trường hợp cá biệt có những SV đã qua tập luyện và có năng lực thực hành tốt cũng có thể được đăng ký học ngay tín chỉ 2.

Theo số liệu thống kê sơ bộ kết quả học tập môn Bóng rổ của SV trong những năm gần đây cho thấy, tỷ lệ SV đạt loại khá, giỏi còn hạn chế. Trong khi đó tỷ lệ SV được đánh giá ở mức yếu, kém còn chiếm tỷ lệ cao, đặc biệt là ở tín chỉ 1. Chính vì vậy, cần thiết phải đánh giá đúng thực trạng công tác giảng dạy, trên cơ sở đó mới có thể đề ra được những biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn bóng rổ cho SV ĐHQGHN trong thời gian tới.

Quá trình nghiên cứu sử dụng những phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng chương trình giảng dạy bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo của Trung tâm, trên cơ sở quỹ thời gian đào tạo các môn học đạt mục

tiêu giảng dạy tốt, giúp SV nắm vững kiến thức và kỹ năng các môn bóng nói chung và môn bóng rổ nói riêng, Trung tâm đã xây dựng nội dung giảng dạy theo từng nội dung môn bóng rổ, cùng kế hoạch và tiến trình giảng dạy cụ thể, in thành tài liệu giảng dạy, nhằm thống nhất các nội dung môn học theo chương trình quy định.

Tín chỉ Bóng rổ 1 gồm 30 giờ được phân phối thành 14 nội dung học tập. 01 nội dung thi, kiểm tra. Trong đó, nội dung thực hành chiếm tỷ lệ nhiều nhất với 28 giờ, lý thuyết 2 giờ.

Mục tiêu môn học gồm:

- Kiến thức: Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng rổ trên thế giới và Việt Nam; Nắm được nguyên lý kỹ thuật: Chuyển bóng, bắt bóng, ném rổ tại chỗ bằng 1 tay và 2 tay tay; Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu.

- Kỹ năng: Sau khi học xong môn học bóng rổ 1, SV sẽ hình thành được các kỹ năng chuyển bóng, bắt bóng, ném rổ tại chỗ bằng 1 tay và 2 tay tay, di chuyển ném rổ một tay trên vai; biết vận dụng hợp lý các kỹ năng đó vào các tình huống cụ thể trong thi đấu.

- Thái độ: Hình thành thái độ yêu thích, tự giác tập luyện môn bóng rổ.

Trong quá trình giảng dạy môn học bóng rổ tại Trung tâm, qua thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy quá trình giảng dạy được các giảng viên (GV) sắp xếp xen kẽ cả lý thuyết lẫn thực hành trong 4 buổi học: buổi 1, 2, 3 và buổi học thứ 5 xen kẽ dạy lý thuyết. Tổng số có 14 buổi tương ứng với 28 tiết.

2.2. Thực trạng đội ngũ GV

1, 2, 3: Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao

Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐHQGHN được thành lập từ năm 2009, đến nay đã được 14 năm. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Trung tâm không ngừng phát triển đội ngũ cán bộ GV về cả chất lượng và số lượng nhằm đáp ứng với Chiến lược phát triển của ĐHQGHN. Hiện tại Trung tâm có tổng số 36 GV, trong đó 25 GV cơ hữu, 05 GV hợp đồng thỉnh giảng và 06 GV hợp đồng lao động. Có 06 GV trình độ tiến sĩ, 29 GV trình độ thạc sĩ, 01 GV đang là học viên cao học. Trong đó, có 25 GV tham gia giảng dạy Bóng rổ (4 GV được đào tạo chuyên ngành Bóng rổ).

Như vậy có thể thấy rằng, Trung tâm GDTC và Thể thao có 20/36 GV giảng dạy được môn Bóng rổ, chiếm tỷ lệ 55,55%, đây chính là tiềm năng rất lớn, đáp ứng tốt nhiệm vụ mà ĐHQGHN giao cho. Tuy nhiên, do yêu cầu của nhiệm vụ đổi mới công tác giảng dạy và mở rộng quy mô đào tạo, thì vấn đề bổ sung đội ngũ cán bộ giảng dạy, trang bị thêm kiến thức, tập huấn chuyên môn hàng năm về Bóng rổ chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức. Cần bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ GV nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu giảng dạy.

2.3. Thực trạng cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là một trong những yếu tố rất quan trọng đến môn học giáo dục thể chất. Cơ sở vật chất được đáp ứng đầy đủ sẽ là điều kiện tốt để người GV thể hiện ý tưởng của mình trong việc thực hiện các nhiệm vụ đào tạo đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để SV tiếp thu bài giảng của GV.

Hiện nay, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn Bóng rổ cho SV ĐHQGHN gồm có 10 sân: 5 sân ở Khu liên hợp thể thao ĐHQGHN (01 + 4 rổ dời) và 5 sân thuộc Sân đa năng Khu Ký túc xá Mễ tri (01+ 4 rổ dời), với chất lượng các sân đạt ở mức trung bình.

Mặc dù ĐHQGHN đã rất quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất kinh phí phục vụ cho giảng dạy, song còn hạn chế về số lượng sân tập luyện Bóng rổ, chưa đáp ứng được hết nhu cầu học tập ngoại khoá cho lượng SV đông đảo của ĐHQGHN. Chính vì vậy, Trung tâm vẫn phải tiếp tục đề nghị Đại học Quốc gia có những phương án nâng cấp, xây mới cơ sở vật chất, thuê mượn hoặc mở rộng cơ sở vật chất sân bãi tại Hòa Lạc. Đồng thời, nhiệm vụ của GV là phải lựa chọn những phương pháp giảng dạy, lựa chọn các bài tập hợp lý, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của Trung tâm.

2.4. Thực trạng công tác dạy học và tập luyện của SV ĐHQGHN

2.4.1. Thực trạng dạy học và tập luyện trong các giờ học chính khoá

Để đánh giá chất lượng giờ dạy của GV môn

Bóng rổ, đề tài tiến hành quan sát sự phạm giờ dạy, đồng thời nghiên cứu tài liệu giảng dạy có liên quan như: chương trình, đề cương, giáo án... Kết quả cho thấy, các giờ dạy môn Bóng rổ đều được các GV chuẩn bị giáo án đầy đủ, mức độ sai sót của giáo án tuy có, song không đáng kể. Cấu trúc bài giảng đầy đủ các thành phần: mở đầu, cơ bản và kết thúc. Ở phần mở đầu việc sắp xếp nội dung dạy học, sử dụng bài tập khởi động chưa hợp lý phong phú, bài tập bổ trợ ít, phương pháp tổ chức lớp chưa khoa học, SV còn mất trật tự, một số lớp tình trạng SV ngồi nhiều và lười vận động. Về phương pháp dạy học ở phần cơ bản, qua quan sát và phân tích các tài liệu cho thấy GV chủ yếu sử dụng phương pháp hoàn chỉnh và phân giải. Giáo viên sử dụng phương pháp truyền thụ một chiều, chủ yếu sử dụng lời nói, làm mẫu, phân tích kết hợp với làm mẫu; thời gian dành cho việc tổ chức lớp học, giảng giải, làm mẫu chiếm tỷ trọng cao nên không tạo được không khí sôi nổi của giờ học, chưa thật sự phát huy tính tích cực hoạt động của SV.

Quan sát việc tổ chức tập luyện cho thấy, GV chủ yếu sử dụng phương pháp tập thể và phương pháp phân nhóm, trình tự thực hiện theo dòng chảy ngắt quãng, luân phiên từng nhóm. GV rất ít khi hướng dẫn riêng hoặc đối đãi cá biệt với các SV có kỹ năng thực hành tốt hoặc kém. Các bài tập được sử dụng đơn điệu, số lần lặp lại ít.

Thời gian trung bình cho phần kết thúc chiếm 15%. GV ít quan tâm sử dụng bài tập thả lỏng. GV không giao nhiệm vụ về nhà và ít khi nhắc nhở, định hướng cho SV tập luyện giờ học sau.

Qua tiến hành nghiên cứu và trực tiếp phỏng vấn 25 GV đang dạy Bóng rổ học tại ĐHQGHN cho thấy, môn học Bóng rổ theo phân phối chương trình có 15 giờ tín chỉ/1 lớp, trong đó phải dành 1 giờ kiểm tra giữa kỳ và 1 giờ kiểm tra cuối kỳ, 13 giờ tín chỉ tập các kỹ thuật bao gồm: Kỹ thuật di chuyển; Kỹ thuật bắt bóng và chuyên bóng; Kỹ thuật dẫn bóng; Kỹ thuật ném rổ tại chỗ; Kỹ thuật di chuyển ném rổ 1 tay trên vai; Bài tập bổ trợ; Bài tập trò chơi; Bài tập thể lực.

Với thời lượng như trên, việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo kỹ thuật động tác các bài tập Bóng rổ là rất khó, do vậy việc lựa chọn các biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn bóng rổ, khoa học hợp lý để giúp SV hình thành, tiếp thu động tác nhanh hơn có ý nghĩa quan trọng trong dạy học.

2.4.2. Thực trạng tổ chức tập luyện trong các giờ ngoại khoá

Thời gian ngoại khoá không bắt buộc và phụ thuộc chủ yếu vào tính tự giác, tích cực của SV,

Trung tâm đã mở 2 loại hình Câu lạc bộ (CLB) CLB đội tuyển và CLB ngoại khóa dành cho SV yêu thích môn Bóng rổ. Loại hình CLB ngoại khóa, được hình thành và đang duy trì cũng chưa được quan tâm đầu tư đúng mức và sự quan tâm rộng rãi của đội ngũ GV cũng như SV trong toàn ĐHQGHN, qua quan sát và phỏng vấn trực tiếp các em SV thấy rằng, hầu hết việc tập ngoại khóa các em chưa quan tâm mà chủ yếu dành thời gian học cho các môn mà các em cho là cần thiết, thực tế các SV tham gia ngoại khóa môn bóng rổ số lượng rất nhỏ so với lượng SV toàn ĐHQGHN, việc tập luyện kỹ thuật còn ít, bài tập chưa đa dạng phong phú, sân bãi hạn chế, dẫn đến đơn điệu chưa cuốn hút được số lượng SV tham gia.

2.5 Thực trạng nội dung giảng dạy thực hành môn Bóng rổ cho SV ĐHQGHN

Quá trình giảng dạy môn Bóng rổ là một quá trình sư phạm nhằm trang bị cho SV những kỹ năng cần thiết và những kiến thức có liên quan. Trong chương trình đào tạo môn GDTC của ĐHQGHN, Bóng rổ nằm trong nhóm các môn học tự chọn. Ở tín chỉ 1, SV được trang bị kỹ thuật cơ bản là: Kỹ thuật di chuyển; Kỹ thuật bắt bóng và chuyền bóng; Kỹ thuật dẫn bóng; Kỹ thuật ném rổ tại chỗ; Kỹ thuật di chuyển ném rổ 1 tay trên vai.

Thời gian quy định trong mỗi kỹ thuật, phương pháp giảng dạy rất rõ ràng, song vẫn tồn tại một số vấn đề như: Tỷ lệ thời gian tập các kỹ thuật chưa hợp lý, việc phân tách các kỹ thuật động tác hỗ trợ chưa phù hợp để SV dễ nắm bắt và hình thành, chưa tạo điều kiện cho SV dễ tiếp thu động tác.

Trong quá trình giảng dạy, các GV đã sử dụng 16 bài tập trong giảng dạy môn Bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN (bảng 1). Tuy nhiên, theo đánh giá cả các nhà chuyên môn cho thấy: Số lượng bài tập còn hạn chế, đơn điệu, GV chưa phân chia nhỏ các giai đoạn kỹ thuật để SV dễ tập luyện. Thời gian dành cho tập các kỹ thuật còn ít nên chưa đảm bảo cho quá trình tiếp thu kỹ thuật ngay trên lớp. Các bài tập sử dụng chưa thật toàn diện trong phát triển các tố chất. Bài tập thể lực còn chưa chú ý đến phát triển đầy đủ các tố chất thể lực. SV chưa hứng thú với các bài tập nên không tự giác tập luyện theo yêu cầu của GV đã đề ra.

2.6. Những sai lầm thường mắc trong giảng dạy môn Bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN

Quá trình tìm hiểu và nghiên cứu sử dụng các phương pháp quan sát sư phạm kết hợp trao đổi tọa đàm với GV dạy các lớp bóng rổ trong Trung tâm, chúng tôi xác định được những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện môn Bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN như sau:

- Kỹ thuật dẫn bóng 28m: Dẫn bóng không đúng kỹ thuật, không tiếp xúc đúng điểm tiếp xúc giữa tay và bóng khi di chuyển chạy 28m, độ nảy của bóng không đạt yêu cầu dẫn đến SV không đạt được tốc độ tối đa; Phạm luật 2 lần dẫn bóng

- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ: Khi ném rổ tại chỗ không cầm bóng chắc trên tay của mình và không xoay đúng hướng rổ, không vẩy được cổ tay khi ra sức cuối cùng và kết thúc động tác sớm khi tay chưa ra hết lực; Phối hợp lực chân thân người và tay chưa

Bảng 1. Thực trạng nội dung giảng dạy thực hành tín chỉ 1 môn bóng rổ cho SV Đại học Quốc gia Hà Nội

Nhóm	Nội dung các bài tập
1. Nhóm bài tập hỗ trợ (Ngoài rổ)	<ul style="list-style-type: none"> - Ném rổ 1 tay mô phỏng - Ném rổ 2 tay mô phỏng - Ném rổ 2 tay trước ngực 2 người 1 cặp - Ném rổ 1 tay trên cao 2 người 1 cặp - 2 bước ném rổ (không bóng) - Di chuyển hai bước ném rổ (không bóng) - 2 bước ném rổ với bóng - Di chuyển hai bước ném rổ 2 bước ném rổ với bóng
2. Nhóm bài tập kỹ thuật (với rổ)	<ul style="list-style-type: none"> - Ném rổ 2 tay trước ngực - Ném rổ 1 tay trên cao - 2 bước ném rổ tại chỗ - Di chuyển hai bước ném rổ - Bài tập dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao cự ly 7-10m
3. Nhóm bài tập thể lực	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập nâng cao gối - Bài tập bật tại chỗ - Bài tập chạy cự ly trung bình

đồng nhất nhịp nhàng; Ném rổ để sai chân tay phối hợp; Phạm luật ném rổ

- Kỹ thuật dẫn bóng ném rổ: Khả năng phối hợp động tác còn hạn chế, giai đoạn dẫn bóng và bắt bóng chưa có tính nhịp điệu liên kết; Bước bắt bóng và giậm nhảy ném rổ chưa rõ ràng; Chưa phối hợp lực toàn thân; Động tác còn giật cục khi ném bóng vào rổ; Góc độ thân người, tay đưa bóng, điểm ngắm khi ném rổ... chưa hợp lý; Phạm luật chạy bước; Bắt bóng lên rổ sai chân, thiếu bước.

Xuất phát từ lỗi sai thường mắc còn tồn tại trong tập luyện được nêu trên cho thấy, việc tìm ra các biện pháp, khoa học hợp lý sẽ nâng cao hiệu quả học tập môn Bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV là hết sức quan trọng và cần thiết để nâng cao chất lượng công tác GDTC và hoạt động thể thao tại Trung Tâm.

2.7. Kết quả học tập môn Bóng rổ của SV ĐHQGHN

Kết quả học tập môn Bóng rổ (tín chỉ 1) của SV ĐHQGHN giai đoạn 2017 – 2020 được trình bày tại bảng 2.

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy, trong tổng số 1047 SV học tập môn Bóng rổ (tín chỉ 1) số SV đạt loại xuất sắc có 79 SV chiếm tỷ lệ 7,5%, số SV đạt loại giỏi có 136 SV chiếm tỷ lệ 12,9%, số SV đạt loại khá có 302 em chiếm 28,9%, số SV đạt loại trung bình có 447 em chiếm 42,8%, còn lại số SV đạt loại yếu và kém là 83 em chiếm tỷ lệ 7,9%.

Nhìn chung, kết quả học tập môn Bóng rổ (tín chỉ 1) giai đoạn 2017 - 2020 của SV ĐHQGHN cho thấy, Tỷ lệ SV đạt loại khá và xuất sắc có chiều hướng tăng nhẹ, tỷ lệ SV đạt loại trung bình và khá giảm đi. Đặc biệt, tỷ lệ SV ở mức yếu, kém có sự giao động, song vẫn chiếm tỷ lệ khá cao (6,8 – 8,9%). Điều này cho thấy, cần phải có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả học tập của SV.

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã đánh giá được thực

trạng công tác giảng dạy môn Bóng rổ (tín chỉ 1) cho SV ĐHQGHN dựa trên các yếu tố: Thực trạng đội ngũ GV, Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy môn bóng rổ tại ĐHQGHN, thực trạng công tác dạy học và tập luyện của SV, thực trạng nội dung giảng dạy thực hành cho SV, những sai lầm thường mắc trong giảng dạy môn bóng rổ, cũng như kết quả học tập môn học Bóng rổ của SV. Kết quả thực trạng đã bộc lộ những vấn đề hạn chế, bất cập cần khắc phục. Đây căn cứ khoa học cần thiết để tìm ra những biện pháp nâng cao hiệu quả học tập môn Bóng rổ cho SV ĐHQGHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiệp hội HLV bóng rổ thế giới WABC (2001), *Huấn luyện bóng rổ hiện đại*, Nxb TDTT.
2. Lê Vũ Kiều Hoa (2007), *Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng hệ thống bài tập phát triển sức mạnh chuyên môn cho đội tuyển Bóng rổ nữ quốc gia*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
3. Đỗ Quốc Hùng (2002), *Nghiên cứu hệ thống bài tập nhằm huấn luyện thể lực chuyên môn cho đội tuyển Bóng rổ nam Trường Đại học Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường ĐHTDTT Bắc Ninh.
4. Lý Thị Ánh Tuyết (2016), *Giáo trình bóng rổ - Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐHQGHN*.
5. Lý Thị Ánh Tuyết (2023), *Đề cương Bóng rổ 1. Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐHQGHN*.

Nguồn bài báo: Trích từ đề tài cấp cơ sở năm 2023 “Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn bóng rổ cho SV ĐHQGHN”.

Chủ nhiệm: Thạc sĩ Lý Thị Ánh Tuyết

Ngày nhận bài: 20/2/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/5/2024.

Bảng 2. Kết quả học tập môn bóng rổ của SV ĐHQGHN (n=1047)

Năm	Số lượng SV	Xếp loại				
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém
2017-2018	290	19 (6,6%)	38 (13,1%)	80 (27,6%)	130 (44,8%)	23 (7,9%)
2018-2019	365	28 (7,6%)	48 (13,1%)	107 (29,4%)	157 (43,0%)	25 (6,8%)
2019-2020	392	32 (8,2%)	50 (12,7%)	115 (29,4%)	160 (40,8%)	35 (8,9%)
Tổng	1047	79	136	302	447	83
Tỷ lệ %	100	7,5	12,9	28,9	42,8	7,9